

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH**

BỘ TÀI CHÍNH

TRƯỜNG THỊ THU HÀ

**QUẢN LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN THUẾ
ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng
Mã số: 9.34.02.01**

LUẬN ÁN TIẾN SỸ KINH TẾ

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
1. PGS, TS. VŨ DUY NGUYỄN
2. TS. TÔN THU HIỀN**

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Tài chính

***Người hướng dẫn khoa học:* 1. PGS,TS. VŨ DUY NGUYỄN**

2. TS. TÔN THU HIỀN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện,
họp tại Học viện Tài chính
vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Có thể tìm hiểu Luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Học viện Tài chính;

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận án

Hóa đơn có tầm quan trọng đặc biệt bởi hóa đơn là chứng từ gốc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, phản ánh giá trị giao dịch giữa người bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ với người mua hàng hóa, dịch vụ. Không chỉ vậy, hóa đơn còn là cơ sở quan trọng cho việc hạch toán kế toán và xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế. Bởi vậy, quản lý hóa đơn là một trong những nội dung rất quan trọng của quản lý thuế. Trước xu thế mở rộng và phát triển, các hiệp định, cam kết giữa các nước về thương mại tự do, Việt Nam đang hướng đến thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh tế, thực hiện chủ trương số hóa quốc gia, đẩy mạnh việc đưa khoa học công nghệ vào khối hành chính công và các hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai hóa đơn điện tử là biện pháp quan trọng trong chuyển đổi phương thức quản lý thuế, là tiền đề để ngành tài chính Việt Nam đạt được những mục tiêu quốc gia về chuyển đổi số. Hóa đơn điện tử được áp dụng lần đầu tiên ở Việt Nam từ năm 2011 với sự ra đời của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 32/2011/TT-BTC quy định hướng dẫn về triển khai và sử dụng hóa đơn điện tử, tuy nhiên giai đoạn này việc triển khai hóa đơn điện tử vẫn còn chưa triển khai mở rộng, hình thức hóa đơn điện tử lúc này vẫn còn sơ khai, chưa có quy định về việc kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử tới cơ quan thuế nên chưa phục vụ cho công tác quản lý thuế. Trước những bất cập từ việc quản lý hóa đơn theo phương thức cũ theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC, hóa đơn điện tử đã được quy định chuẩn định dạng và có kết nối chuyển dữ liệu tới cơ quan thuế phục vụ công tác quản lý thuế và áp dụng triển khai trên toàn quốc theo Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14. Từ 01/07/2022, hóa đơn điện tử đã được triển khai trên toàn lãnh thổ Việt Nam, đã hoàn toàn thay thế hóa đơn đặt in do doanh nghiệp đặt in và hóa đơn tự in của doanh nghiệp, cơ quan thuế đã có trong tay thông tin cơ sở dữ liệu của hàng tỷ hóa đơn đã sử dụng của doanh nghiệp. Về cơ bản, sau khi triển khai hóa đơn điện tử thành công trên cả nước dần bộc lộ những hạn chế trong quá trình vận hành và quản lý. Trong những năm đầu triển khai và triển khai mở rộng hóa đơn điện tử một số nội dung lý luận cần được phát triển để bổ sung hoàn thiện, nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra cần có lời giải thỏa đáng. Những

khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai hóa đơn điện tử, những vấn đề mới đã và sẽ phát sinh luôn được cơ quan quản lý quan tâm thực hiện để có thể hoàn thiện công tác quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp. Quản lý hóa đơn điện tử là một nội dung mới và thường xuyên phát sinh nhiều vấn đề đặt ra mà các công trình khoa học đã công bố chưa giải quyết được thấu đáo, cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cả về phương diện lý thuyết và thực tiễn để công tác quản lý hóa đơn của cơ quan thuế hiệu quả một cách toàn diện quá trình triển khai, việc vận hành, giải quyết được các vướng mắc nảy sinh, những khó khăn, những rủi ro trong quản lý nguồn thu mà cơ quan thuế cần tập trung kiểm soát.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: **“Quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam”** làm đề tài nghiên cứu của mình.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Mục tiêu tổng quát của luận án là phát triển, bổ sung một số vấn đề lý luận về quản lý hóa đơn điện tử; đề xuất giải pháp hoàn thiện công tác quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam. Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, luận án đề ra 4 nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Thứ nhất, tổng quan các công trình nghiên cứu về quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp qua đó tìm ra khoảng trống, mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu và từ đó xác định rõ đối tượng, phạm vi nghiên cứu cũng như lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp.

Thứ hai, hệ thống hóa và hoàn thiện các vấn đề lý luận về hóa đơn điện tử và quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp.

Thứ ba, đánh giá thực trạng quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam, đồng thời, chỉ rõ những tồn tại, nguyên nhân trong việc quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế ở Việt Nam.

Thứ tư, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam tới 2030.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

- Đối tượng nghiên cứu của luận án là quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan

thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam.

- Phạm vi nghiên cứu:

+ Về thời gian: Luận án nghiên cứu quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp tại Việt Nam từ năm 2010 (là thời điểm ban hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP) đến nay. Tuy nhiên, trong giai đoạn từ 2010-2017, việc triển khai hóa đơn điện tử mới chỉ mang tính chất thí điểm, chưa được triển khai đại trà, các số liệu về quản lý hóa đơn điện tử còn ít và chưa hệ thống. Chỉ từ khi Nghị định số 119/2018/NĐ-CP được ban hành, hóa đơn điện tử bắt đầu được triển khai mở rộng. Vì vậy, các số liệu về quản lý hóa đơn điện tử trong luận án tập trung vào giai đoạn 2018-2023 và đề xuất tầm nhìn đến năm 2030. Thời gian thực hiện phương pháp khảo sát là năm 2023.

+ Về không gian: nghiên cứu này chỉ tập trung vào hoạt động quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp tại Việt Nam, không đề cập đến các đối tượng khác.

+ Về nội dung: luận án tiếp cận khái niệm quản lý theo nghĩa rộng, tức là nghiên cứu cả khía cạnh chính sách và tổ chức thực thi chính sách. Tuy nhiên, đứng từ góc độ của Cơ quan thuế đối với quản lý hóa đơn điện tử, luận án tập trung vào hoạt động tham mưu xây dựng và hoàn thiện văn bản chính sách liên quan đến quản lý hóa đơn và quá trình tổ chức thực hiện quản lý hóa đơn điện tử; kiểm tra giám sát; xử lý vi phạm về hóa đơn.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu tại bàn trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp; Phương pháp so sánh, đối chiếu; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp khảo sát, thu thập dữ liệu; Phương pháp thống kê; Phương pháp định lượng (hồi quy tuyệt tính đa biến).

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

5.1. Những đóng góp về mặt khoa học:

Thứ nhất, luận án đã hệ thống hóa các kết quả nghiên cứu có liên quan về hóa đơn điện tử và quản lý hóa đơn điện tử. Từ đó, chỉ ra khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu.

Thứ hai, trên góc độ lý luận, luận án đã khái quát, hệ thống hóa những vấn đề lý luận về hóa đơn, hóa đơn điện tử và quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp như: Khái niệm hóa đơn, phân loại hóa đơn, yêu cầu đối với hóa đơn, khái niệm hóa đơn điện tử, khái niệm quản lý hóa đơn điện tử, nội dung quản lý hóa đơn điện tử, nguyên tắc quản lý hóa đơn điện tử, các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hóa đơn điện tử. Đóng góp mới của luận án trên phương diện lý luận thể hiện ở chỗ, luận án đã phát triển bổ sung làm rõ thêm một số vấn đề lý luận quản lý hóa đơn điện tử như: Các yêu cầu đối với quản lý hóa đơn điện tử và các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hóa đơn điện tử.

5.2. Những đóng góp về mặt thực tiễn:

Thứ nhất, luận án đã giới thiệu kinh nghiệm của các quốc gia: Bồ Đào Nha, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, các nước Mỹ Latin. Đây là bài học để cơ quan ban hành chính sách thuế Việt Nam có thể học tập áp dụng về quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp. Đây chính là một đóng góp mới có giá trị thực tiễn của luận án.

Thứ hai, luận án đã đánh giá thực trạng quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam giai đoạn 2018-2023 trên các phương diện: Thực trạng xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hóa đơn điện tử và tổ chức thực hiện quản lý hóa đơn điện tử. Luận án đã chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế quản lý hóa đơn điện tử ở Việt Nam. Những đánh giá này dựa trên thực tiễn khách quan và toàn diện dựa trên phương pháp nghiên cứu tiếp cận phù hợp. Điều này tạo ra sự gắn kết giữa khung lý luận và triển khai nghiên cứu thực tiễn.

Thứ ba, luận án đã đề xuất 4 nhóm giải pháp tăng cường quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp, đó là: Hoàn thiện văn bản pháp lý về quản lý hóa đơn điện tử; nhóm giải pháp về tổ chức triển khai quản lý hóa đơn điện tử; nhóm giải pháp về kiểm tra, giám sát trong quản lý hóa đơn điện tử; nhóm giải pháp về xử lý vi phạm hành chính về quản lý hóa đơn điện tử. Luận án cũng đề xuất 4 kiến nghị để hỗ trợ công tác quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam.

6. Câu hỏi nghiên cứu

Thứ nhất, quản lý hóa đơn điện tử cần tập trung vào những nội dung nào?

Thứ hai, những vấn đề cần quan tâm trong quản lý hóa đơn điện tử ở Việt Nam là gì?

Thứ ba, các nhân tố nào ảnh hưởng đến quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế là gì? Các nhân tố này có mức độ ảnh hưởng như thế nào?

Thứ tư, những giải pháp trọng tâm nào được đưa ra để tăng cường công tác quản lý hóa đơn điện tử ở Việt Nam?

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và các phụ lục, luận án được chia thành 4 chương, cụ thể như sau:

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu về quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp

Chương 2: Cơ sở lý luận về quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế

Chương 3: Thực trạng quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam

Chương 4: Hoàn thiện quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

1.1. Các công trình khoa học nước ngoài liên quan đến đề tài

1.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu chung liên quan đến quản lý hóa đơn điện tử

Các công trình nghiên cứu nước ngoài tiêu biểu bao gồm các nghiên cứu của Jaap Jan Nienhuis (Innopay), Charles Bryant (EBA) (2010), Groznik (2015), Bruno Koch Billentis (2016), Carlos Redondo (2018), EY (2018), Bruno Koch (2019), Annex A (2019), Afandy Bahari, Abdul Rahman Mus2 Mursalim3 Perceived Ease (2020), Qi,Y và che Azmi, A (2021), Lele Liu (2021).

1.1.2. Nhóm công trình nghiên cứu thực tiễn liên quan đến quản lý hóa đơn điện tử:

Các công trình nghiên cứu thực tiễn liên quan đến quản lý hóa đơn điện tử bao gồm: Hyung Chul Lee (2016), Chao Yueting, Yu Xiao, Huang Yadong (2018), Marta Andrade Posvoa (2018), Matthieu Bellon, Jillie Chang, Era Dabla-Norris, Salma Khalid, Frederico Lima, Enrique Rojas and Pilar Villena (2019), Alessia Melasecche GERMINI (2019), Paying Taxes 2020 Pwc (2020).

1.2. Các công trình khoa học trong nước liên quan đến đề tài

1.2.1. Nhóm công trình nghiên cứu chung về đến quản lý hóa đơn điện tử:

Các nghiên cứu trong nước nổi bật là các nghiên cứu của Lê Xuân Trường (2013), Vương Thị Thu Hiền (2015), Nguyễn Thị Thanh Hoài (2016), Lê Xuân Trường (2016), Phan Thanh Hải (2018), Anh Huu Nguyen, Thao Phuong Nguyen, Giang Tra Thi Dang (2020).

1.2.2. Nhóm công trình nghiên cứu thực tiễn về quản lý hóa đơn điện tử:

Các công trình trong nước nghiên cứu thực tiễn về quản lý hóa đơn điện tử tiêu biểu: Nguyễn Thị Hồng Liêm (2016), Nguyễn Văn Thủy (2017), Nguyễn Thành Trung (2017), Nguyễn Đại Trí (2018), Phạm Thị Thu Hồng (2018), Nguyễn Như Quỳnh và Phạm Thị Thu Hồng (2021).

1.3. Khoảng trống nghiên cứu

Về cơ bản các công trình nghiên cứu đã đề cập được một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến quản lý hóa đơn điện tử, tuy nhiên các nghiên cứu trên còn một số điểm hạn chế như sau:

+ Về lý luận

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu nước ngoài và trong nước chưa hệ thống một cách toàn diện, đầy đủ lý luận về hóa đơn điện tử và quản lý hóa đơn điện tử. Các nội dung chưa được đề cập, chưa được nghiên cứu, đồng thời có một số vấn đề mới phát sinh về quản lý hóa đơn điện tử chưa được nêu ra. Đây là khoảng trống nghiên cứu mà tác giả sẽ khai thác trong luận án.

Thứ hai, chưa có công trình nghiên cứu nào khái quát, hệ thống hóa đầy đủ những vấn đề lý luận về hóa đơn, hóa đơn điện tử và quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp.

Các công trình nghiên cứu trước đây chưa phát triển bổ sung làm rõ một số vấn đề lý luận quản lý hóa đơn điện tử như: Các yêu cầu đối với quản lý hóa đơn điện tử và các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hóa đơn điện tử. Những nội dung này sẽ được NCS phát triển bổ sung, làm rõ, phát triển trong luận án.

+ Về thực tiễn:

- Các nghiên cứu trước đây ở các nước có đặc thù khác không hoàn toàn tương đồng với Việt Nam. Xuất phát điểm và các điều kiện cũng chưa phù hợp nên khả năng ứng dụng ở Việt Nam còn hạn chế. Chính vì vậy luận án sẽ giới thiệu kinh nghiệm của các nước về quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu có giá trị thực tiễn để NCS khai thác trong luận án.

- Các nghiên cứu ở Việt Nam mới chỉ xử lý từng vấn đề tùy theo góc độ nghiên cứu. Hơn nữa, bối cảnh nghiên cứu cũng có nhiều thay đổi làm phát sinh các vấn đề mới cần giải quyết, đặc biệt là các vấn đề có tính chất kỹ thuật. Đây là khoảng trống để NCS có thể đưa ra những đánh giá về thực trạng quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế quản lý hóa đơn điện tử ở Việt Nam.

- Cách tiếp cận của những công trình nghiên cứu khoa học trước đây cũng có nhiều khác biệt, dẫn đến góc nhìn khác nhau trong quá trình nghiên cứu và các phát hiện vấn đề, đề xuất các giải pháp và điều kiện thực hiện các giải pháp cũng khác nhau. Chính vì vậy, khoảng trống để NCS nghiên cứu tiếp tục trong luận án là đề xuất 4 nhóm giải pháp tăng cường quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp. Đồng thời, đưa ra các đề xuất 4 kiến nghị để hỗ trợ công tác quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua nghiên cứu các công trình đại diện, trong đó có các công trình trong nước và các công trình nước ngoài liên quan đến đề tài quản lý hóa đơn điện tử, tác giả đã tìm ra khoảng trống nghiên cứu, từ đó tìm ra được vấn đề cần nghiên cứu của luận án, đây chính là các vấn đề mà luận án này tập trung giải quyết. Một số vấn đề lý luận cơ bản về hóa đơn điện tử và quản lý hóa đơn điện tử đã được nghiên cứu rõ, đã đạt được sự thống nhất giữa các kết quả nghiên cứu tác giả sẽ kế thừa và phát triển trong luận án. Ngoài ra, vẫn còn một số nội dung chưa được nghiên cứu, một số nội dung chưa đạt được sự thống nhất giữa các kết quả nghiên cứu sẽ được tác giả làm rõ trong luận án.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN THUẾ

2.1. Cơ sở lý luận chung về hóa đơn và hóa đơn điện tử

2.1.1. Cơ sở lý luận về hóa đơn

2.1.1.1. Khái niệm hóa đơn

Hoá đơn là một chứng từ do người bán lập gửi cho người mua ghi nhận thông tin của từng giao dịch bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ.

2.1.1.2. Nội dung hóa đơn

Hóa đơn là chứng từ kế toán nên nội dung hóa đơn đã lập phải chứa đựng các thông tin thiết yếu của một chứng từ kế toán. Với tư cách là một chứng từ kế toán, hóa đơn phải có các nội dung xác nhận thông tin của người bán, người mua, nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Với tư cách là một chứng từ kế toán đặc biệt phục vụ cho mục đích tính thuế. Với tư cách một chứng từ kế toán phục vụ cho mục đích xác định nhiệm vụ của các chủ thể

2.1.1.3. Phân loại hóa đơn

Có thể phân loại hóa đơn thành nhiều loại khác nhau theo các tiêu thức khác nhau. Sau đây là một số cách thức phân loại hóa đơn

+ Căn cứ vào đối tượng sử dụng hóa đơn:

Hóa đơn có thể bao gồm 6 loại: Hóa đơn tiêu chuẩn, hóa đơn bán hàng, hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn đặc biệt, hóa đơn thương mại, vận đơn.

+ Căn cứ vào tính chất thông tin ghi nhận trên hóa đơn:

Hóa đơn có thể chia thành: Hóa đơn tạm tính; hóa đơn tổng hợp; hóa đơn tính lãi; hóa đơn tiêu dùng nội bộ; hóa đơn thanh toán

+ Căn cứ vào phương thức tạo lập hóa đơn và hình thức của hóa đơn

Hóa đơn có thể chia thành: Hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in, hóa đơn điện tử.

2.1.1.4. Vai trò của hóa đơn

Hóa đơn có vai trò quan trọng : Đối với người bán hàng hóa, dịch vụ; Đối với người mua hàng hóa, dịch vụ; Đối với cơ quan nhà nước

2.1.2. Cơ sở lý luận về hóa đơn điện tử

2.1.2.1. Khái niệm

2.1.2.2. Một số các đặc điểm cơ bản của hóa đơn điện tử cụ thể như sau

2.1.2.3. Vai trò của hóa đơn điện tử

Đối với cơ quan thuế: Hóa đơn điện tử đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh thời đại công nghệ 4.0; Hóa đơn điện tử đáp ứng yêu cầu quản lý rủi ro; Hóa đơn điện tử giúp tiết kiệm chi phí quản lý thuế

Đối với doanh nghiệp: Hóa đơn điện tử giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí tuân thủ; Hóa đơn điện tử hỗ trợ quản trị rủi ro trong doanh nghiệp; Hóa đơn điện tử giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh

Đối với nền kinh tế: Hóa đơn điện tử tạo lên môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch; Hóa đơn điện tử góp phần góp phần bảo vệ môi trường do tiết kiệm chi phí giấy in ấn.

2.1.2.4. Các yêu cầu cơ bản của hóa đơn điện tử:

Yêu cầu về nội dung hóa đơn điện tử; về định dạng hóa đơn điện tử; về hình thức của hóa đơn điện tử

2.2. Cơ sở lý luận về quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp

2.2.1. Khái niệm quản lý hóa đơn điện tử

2.2.1.1. Khái niệm

Quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp là hoạt động điều phối, giám sát, kiểm tra của cơ quan thuế về việc tiếp nhận, xử lý đăng ký sử dụng; tiếp nhận, xử lý và quản lý rủi ro; kiểm tra và khai thác thông tin về hóa đơn điện tử.

2.2.1.2. Chủ thể quản lý hóa đơn điện tử

Chủ thể quản lý hóa đơn điện tử là nhà nước, cụ thể là các cơ quan nhà nước có quyền hạn và nhiệm vụ thực hiện nhất định, bao gồm cơ quan lập pháp với vai trò là người nghiên cứu, xây dựng hệ thống pháp luật thuế; cơ quan hành pháp với tư cách là người điều hành, tổ chức thực hiện pháp luật về hóa đơn điện tử; hệ thống các cơ quan chuyên môn (cụ thể là cơ quan thuế) giúp việc cho cơ quan hành pháp thay mặt nhà nước để tổ chức và thực hiện quản lý hóa đơn điện tử.

2.2.1.3. Đối tượng quản lý hóa đơn điện tử

Đối tượng quản lý hóa đơn điện tử đó là những người nộp thuế lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử khi mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Bên cạnh đó là các tổ

chức trung gian cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử là tổ chức cung cấp giải pháp hỗ trợ việc khởi tạo, truyền, nhận, lưu trữ, phục hồi thông điệp dữ liệu của hóa đơn điện tử giữa người bán hàng và người mua hàng. Tổ chức cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử; tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử và các dịch vụ khác liên quan đến hóa đơn điện tử. Cơ quan quản lý thuế các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử.

2.2.1.4. Mục tiêu quản lý hóa đơn điện tử

Quản lý hóa đơn là một nội dung quan trọng của quản lý thuế; Tổ chức thực hiện tốt các quy định của Luật thuế và làm tròn nghĩa vụ thuế với Nhà nước của người nộp thuế; Tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và trong việc thi hành các Luật thuế

2.2.1.5. Nguyên tắc quản lý hóa đơn điện tử

Để đảm bảo được mục tiêu quản lý hóa đơn điện tử đã đề ra, trong công tác quản lý cần phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của quản lý hóa đơn sau: Nguyên tắc thống nhất; Nguyên tắc tuân thủ pháp luật; Nguyên tắc công khai, minh bạch; Nguyên tắc thận trọng; Nguyên tắc quản lý tập trung theo một cơ sở dữ liệu thống nhất; Tạo hóa đơn điện tử tự động; Có thể kiểm tra hóa đơn điện tử trực tuyến.

2.2.2. Yêu cầu quản lý hóa đơn điện tử

Thứ nhất, quản lý hóa đơn điện tử đáp ứng vấn đề về tiết kiệm chi phí quản lý thuế, chi phí hành chính làm sao có thể quản lý tốt hơn, hiệu quả hơn các phương pháp quản lý hóa đơn truyền thống

Thứ hai, quản lý hóa đơn điện tử phải đáp ứng vấn đề về kiểm soát gian lận về hóa đơn.

Thứ ba, quản lý hóa đơn điện tử phục vụ yêu cầu quản lý rủi ro.

Thứ tư, quản lý hóa đơn đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa quản lý thuế.

2.2.3. Nội dung quản lý hóa đơn điện tử

2.2.3.1. Tham mưu xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hóa đơn điện tử

Cơ quan thuế đóng vai trò là tham mưu để xây dựng hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về hóa đơn điện tử, trách nhiệm cơ quan thuế ở đây là tham mưu cho

Bộ Tài chính, Chính phủ, Quốc hội. Cơ quan thuế có vai trò quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý hóa đơn điện tử. Cơ quan thuế kiến nghị Bộ Tài chính ban hành các văn bản pháp luật nhằm quản lý chặt chẽ quá trình quản lý hóa đơn. Bằng việc tham mưu để Chính phủ ban hành các Nghị định thay thế về quản lý hóa đơn, ngành Tài chính đã có sự đổi mới cơ bản trong phương thức quản lý hóa đơn

2.2.3.2. Tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quản lý hóa đơn điện tử

Cơ quan thuế và cơ quan nhà nước có liên quan có vai trò trong việc tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quản lý hóa đơn điện tử. Theo đó, tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quản lý hóa đơn điện tử gồm các nội dung: Quản lý đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử, điều phối quá trình tạo hóa đơn điện tử của chủ thể trong nền kinh tế, kiểm tra giám sát tình hình chấp hành các quy định về đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, tạo lập hóa đơn điện tử và các quy định khác về hóa đơn điện tử; xử lý vi phạm về hóa đơn điện tử. Cụ thể như sau:

+ **Quản lý đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử:**

+ **Điều phối quá trình đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, lập hóa đơn điện tử của các chủ thể trong nền kinh tế:** Quản lý đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; Quản lý tiếp nhận, xử lý hóa đơn điện tử; Quản lý và cung cấp thông tin về hóa đơn điện tử; Quản lý rủi ro và khai thác dữ liệu về hóa đơn điện tử

2.2.3.3. Kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành các quy định pháp luật về hóa đơn điện tử

Đây là một trong những nội dung quan trọng nhất của công tác quản lý hóa đơn điện tử. Mục tiêu của nội dung này là đảm bảo nắm bắt thực trạng tuân thủ quy định pháp luật về quản lý hóa đơn của các tổ chức, cá nhân có liên quan. Các công việc cụ thể của nội dung này gồm:

- Theo dõi, nắm bắt những thông tin tình hình sử dụng hóa đơn điện tử của các tổ chức cá nhân có liên quan.

- Kiểm tra, giám sát quá trình chấp hành quy định pháp luật về tạo hóa đơn: có đúng đối tượng không, có đáp ứng các điều kiện không, có tuân thủ các thủ tục về tạo hóa đơn điện tử không.

- Kiểm tra, giám sát quá trình chấp hành quy định pháp luật về đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử: có đáp ứng các điều kiện không...

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định các nguyên tắc và quy định cụ thể về hóa đơn điện tử, lưu giữ hóa đơn...

- Kiểm tra đối chiếu nội dung đã lập của hóa đơn điện tử và người nhận hóa đơn điện tử

2.2.3.4. Xử lý vi phạm pháp luật về hóa đơn điện tử

Xử lý vi phạm pháp luật thông qua phương thức quản lý hóa đơn điện tử giúp phát hiện nhanh chóng hành vi vi phạm, kịp thời ngăn chặn các hành vi giúp cơ quan thuế tăng cường công tác quản lý hóa đơn cũng như quản lý thuế, chống thất thu ngân sách đồng thời tăng tính tuân thủ của người nộp thuế. Thông qua phương thức quản lý hóa đơn điện tử, cơ quan thuế có thể tăng cường kiểm soát, giám sát chất lượng đảm bảo tính nghiêm ngặt trong quá trình quản lý hệ thống hóa đơn điện tử, bổ sung khai thác triệt để các công cụ, ứng dụng cảnh báo, phân tích dữ liệu, truy xuất các trường hợp có dấu hiệu rủi ro cao về hóa đơn.

2.2.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hóa đơn điện tử

2.2.4.1. Nhân tố khách quan:

Các nhân tố khách quan bao gồm: nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử trong nền kinh tế; ý thức tuân thủ pháp luật của NNT; hội nhập kinh tế quốc tế; hệ thống văn bản pháp quy về quản lý hóa đơn; chế tài xử phạt về hóa đơn; công tác phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quản lý hóa đơn; trình độ nhận thức của người nộp thuế, của người tiêu dùng.

2.2.4.2. Nhân tố chủ quan:

Các nhân tố chủ quan bao gồm: cơ sở pháp lý thực hiện hóa đơn điện tử; cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử; hạ tầng công nghệ và kỹ thuật; nguồn nhân lực

2.3. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hóa đơn điện tử và bài học cho Việt Nam

2.3.1. Kinh nghiệm quốc tế

Hóa đơn điện tử đã được áp dụng rộng rãi trên thế giới ở hầu hết các nước phát triển, hóa đơn điện tử là một xu hướng tất yếu trong quá trình số hóa trong công tác

quản lý thuế. Mặc dù đã được áp dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia nhưng mỗi nơi lại có cách thức và phương thức áp dụng khác nhau. Một số kinh nghiệm tiêu biểu tại các nước: Bồ Đào Nha; Trung Quốc; Đài Loan; Hàn Quốc; các nước Mỹ Latin

2.3.2. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, cần phải xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hóa đơn điện tử

Thứ hai, cơ quan thuế cần có lộ trình rõ ràng, hướng dẫn chi tiết trong triển khai hóa đơn điện tử đối với các doanh nghiệp

Thứ ba, cơ sở hạ tầng công nghệ phải hoàn thiện để sẵn sàng để tiếp nhận thông tin, dữ liệu hóa đơn do doanh nghiệp gửi đến đảm bảo kết nối tiếp nhận thông tin về hóa đơn điện tử của doanh nghiệp

Thứ tư, cần xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử một cách hoàn thiện.

Cuối cùng, cần nâng cao nhận thức của xã hội về hóa đơn điện tử.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 đã trình bày cơ bản khung lý thuyết về nghiên cứu về hóa đơn điện tử và quản lý hóa đơn điện tử. Đồng thời cũng đưa ra các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hóa đơn điện tử, từ đó xác định được các trọng tâm cần chú trọng trong công tác quản lý hóa đơn điện tử. Bên cạnh đó chương này cũng giới thiệu các bài học kinh nghiệm của các nước trên thế giới đã triển khai và quản lý hóa đơn điện tử, các ngành đã triển khai hệ thống quản lý điện tử để rút ra những bài học, mô hình về quản lý hóa đơn hiệu quả.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

3.1. Bối cảnh triển khai hóa đơn điện tử ở Việt Nam và cơ cấu tổ chức và chức năng của cơ quan thuế đối với quản lý hóa đơn điện tử của doanh nghiệp ở Việt Nam

Việt Nam đã bắt đầu áp dụng hóa đơn điện tử từ năm 2011, tuy nhiên, hình thức hóa đơn điện tử lúc này vẫn còn sơ khai, chưa có quy định bắt buộc về kết nối chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế nên dữ liệu về hóa đơn điện tử chưa phục vụ nhiều cho công tác quản lý thuế. Qua thời gian thí điểm, cơ sở pháp lý về hóa đơn điện tử đã có nhiều thay đổi quan trọng như quy định về chuẩn định dạng dữ liệu, quy định về kết nối, chuyển dữ liệu đến cơ quan thuế, cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn ...phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý. Hóa đơn điện tử đã được triển khai thành công tại Việt Nam theo quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14, theo đó, từ 1/7/2022, 100% doanh nghiệp phải áp dụng hóa đơn điện tử. Tuy nhiên, thực hiện hóa đơn điện tử cũng đặt ra nhiều vấn đề cho công tác quản lý của cơ quan thuế, từ việc hoàn thiện chính sách quản lý về hóa đơn, đến đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng việc cấp mã, tiếp nhận dữ liệu, lưu trữ và khai thác thông tin hóa đơn điện tử phục vụ công tác quản lý và ngăn chặn các hành vi gian lận, mua bán hóa đơn...

3.2. Thực trạng quản lý hóa đơn điện tử

3.2.1. Thực trạng xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hóa đơn điện tử

3.2.1.1. Cơ sở pháp lý về quản lý hóa đơn điện tử tại Việt Nam

Giai đoạn đầu

Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 quy định về hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ với nội dung cơ bản là phát hành, sử dụng hóa đơn giấy nhưng đã có quy định về hóa đơn điện tử tại Điều 7 của Nghị định này. Quy định pháp lý về hóa đơn điện tử trở lên rõ ràng, cụ thể hơn giúp doanh nghiệp có định hướng trong quá trình triển khai tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa,

cung ứng dịch vụ

Giai đoạn thí điểm

Để thí điểm việc chuyển đổi dữ liệu hóa đơn điện tử để phục vụ công tác quản lý hóa đơn, quản lý thuế, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 1209/QĐ-BTC ngày 23/6/2015 về việc thí điểm sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế, kèm theo đó là có các quy định về việc thí điểm này. Ngày 14/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Quyết định số 2660/QĐ-BTC về việc gia hạn thời gian thực hiện Quyết định số 1209/QĐ-BTC ngày 23/06/2015

Giai đoạn mở rộng

Ngày 12/09/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, đây là hành lang pháp lý quan trọng trong việc triển khai hóa đơn điện tử. Ngày 30/9/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 68/2019/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Thông tư 88/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Điều 26 Thông tư 68/2019/TT-BTC về hóa đơn điện tử. Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 đã dành riêng chương X quy định về hóa đơn điện tử, đây là một sự chuyển biến vượt bậc về quản lý hóa đơn. Tại chương X luật này đã luật hóa nhiều quy định về hóa đơn điện tử tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, tuy nhiên Nghị định số 119/2018/NĐ-CP chưa được triển khai trên thực tế nhưng lại được luật hóa. Tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ đã quy định rõ ràng, cụ thể về khái niệm, chuẩn định dạng hóa đơn điện tử, về truyền dữ liệu hóa đơn, lưu trữ, bảo quản hóa đơn, các hình thức hóa đơn điện tử có mã xác thực và không có mã xác thực của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế...

3.1.1.2. Thực trạng xây dựng và hoàn thiện văn bản pháp lý về hóa đơn điện tử

Hiện nay việc áp dụng hóa đơn điện tử đã hoàn toàn theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC. Triển khai hóa đơn điện tử trên toàn quốc bước đầu nảy sinh ra một số vấn đề về quy định pháp lý trong quá trình thực hiện.

3.2.2. Thực trạng tổ chức và triển khai hóa đơn điện tử

Cơ quan thuế đã có lộ trình áp dụng hóa đơn điện tử từ tổ chức và triển khai từ giai đoạn đầu, giai đoạn thí điểm đến giai đoạn đưa vào triển khai toàn quốc hóa đơn điện tử: Thực trạng tổ chức và triển khai quản lý hóa đơn điện tử theo quy định tại Thông tư số 32/2011/TT-BTC; Nội dung tổ chức và triển khai quản lý hóa đơn điện tử theo Quyết định số 2660/QĐ-BTC và Quyết định số 1209/QĐ-BCT ; Thực trạng tổ chức và triển khai hóa đơn điện tử theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 78/2021/TT-BTC

- Một số vấn đề khác gặp phải khi triển khai hóa đơn điện tử bước đầu tại một số cơ quan thuế: Về hệ thống hóa đơn điện tử; các vấn đề về quy trình quản lý hóa đơn điện tử; các vấn đề về con người trong quản lý hóa đơn điện tử

3.2.3. Thực trạng kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành trong quản lý hóa đơn điện tử

Về cơ bản hóa đơn điện tử đã được triển khai trên toàn quốc, cơ quan thuế đã có dữ liệu của sử dụng hóa đơn điện tử của toàn bộ các doanh nghiệp đăng ký sử dụng. Đây là cơ sở dữ liệu quan trọng của ngành thuế cần phân tích và khai thác trong quá trình quản lý

3.2.4. Thực trạng xử lý vi phạm trong quản lý hóa đơn điện tử

Công tác xử lý các hành vi vi phạm về hóa đơn và ngăn chặn các hành vi vi phạm về hóa đơn còn gặp nhiều vướng mắc. Khi khai thác cơ sở dữ liệu hóa đơn điện tử đã phát hiện ra rất nhiều hành vi vi phạm về hóa đơn, việc phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan để xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sử dụng hóa đơn không hợp pháp nhằm hợp thức hóa chi phí để giảm số thuế phải nộp, hợp thức hóa cho hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường... để trốn thuế còn thủ công, chưa có hệ thống liên thông giữa các ban ngành trong việc truyền tải thông tin, ngăn chặn kịp thời...

3.2.5. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong quản lý hóa đơn điện tử

Cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan liên quan như: cơ quan đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở tư pháp..), cơ quan Công an, Quản lý thị trường, cơ quan Hải quan... trong công tác quản lý hóa đơn điện tử.

3.3. Đánh giá chung tình hình thực hiện quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam

3.3.1. Những kết quả đạt được

Hóa đơn điện tử đã được triển khai thành công trên toàn quốc từ 1/7/2022, đây là một trong những điểm nhấn của ngành thuế trong năm 2022. Hóa đơn điện tử là cú hích cải cách công tác quản lý thuế, giúp doanh nghiệp cải thiện và phát triển môi trường kinh doanh, từ đó làm lành mạnh, minh bạch hóa nền tài chính nước nhà.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân của hạn chế

Việc tích hợp thông tin giữa các đơn vị khác nhau trong khối nhà nước chưa hoàn thiện; Các vấn đề về bảo mật thông tin dữ liệu hóa đơn điện tử; Trình độ năng lực của cán bộ; Cơ sở hạ tầng về hóa đơn điện tử chưa được đảm bảo...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Nội dung chương 3 trình bày thực trạng quản lý hóa đơn tại Việt Nam. Chương này đề cập tới thực trạng việc quản lý hóa đơn với những tồn tại gặp phải trong quá trình triển khai và quản lý hóa đơn điện tử, đề tài cũng phân tích một số nguyên nhân dẫn đến các tồn tại trong việc quản lý hóa đơn hiện nay. Đây là những cơ sở quan trọng để đưa ra các khuyến nghị trong chương 4 về hoàn thiện giải pháp quản lý hóa đơn điện tử tại Việt Nam.

CHƯƠNG 4: HOÀN THIỆN QUẢN LÝ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN THUẾ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

4.1. Dự báo và định hướng của quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam tầm nhìn 2030

4.1.1. Dự báo

Thứ nhất, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 sẽ làm cho tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chậm lại

Thứ hai, nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ

Thứ ba, khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ mang lại sự hỗ trợ đắc lực cho công tác quản lý hóa đơn điện tử tại Việt Nam

4.1.2. Định hướng hoàn thiện quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam

Một là, hoàn thiện công tác quản lý hóa đơn điện tử trên cơ sở xây dựng hệ thống cơ sở văn bản pháp lý, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát và xử lý sai phạm phù hợp với thông lệ quốc tế

Hai là, xây dựng quy trình quản lý hóa đơn điện tử theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật triệt để, ứng dụng quản lý rủi ro vào quản lý hóa đơn điện tử.

Ba là, tiến hành đồng bộ cải cách thủ tục hành chính trong công tác quản lý hóa đơn điện tử với quá trình cải cách hệ thống Thuế và cải cách nền hành chính quốc gia.

Bốn là, coi con người là một trong những yếu tố quan trọng của quá trình hoàn thiện quản lý hóa đơn điện tử, bởi lẽ, con người là yếu tố quyết định mọi thành bại của mọi hoạt động quản lý.

Năm là, quản lý hóa đơn điện tử dựa trên quản lý tuân thủ.

4.2. Giải pháp tăng cường quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế đối với doanh nghiệp ở Việt Nam tầm nhìn 2030

4.2.1. Hoàn thiện văn bản pháp lý về quản lý hóa đơn điện tử

Thứ nhất, thường xuyên tổ chức các hoạt động khảo sát, thăm dò để nắm bắt nhu cầu, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai hóa đơn điện tử

Thứ hai, tham mưu hoàn thiện các quy định pháp lý một cách rõ ràng cụ thể.

Thứ ba, đề giải quyết các vấn đề về gian lận hóa đơn

4.2.2. Nhóm giải pháp về tổ chức triển khai quản lý hóa đơn điện tử

Một là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế

Hai là, các giải pháp về nguồn lực

4.2.3. Nhóm giải pháp về kiểm tra, giám sát trong quản lý hóa đơn điện tử

Một là, thiết lập tiêu chí phân loại rủi ro đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử.

Hai là, hoàn thiện các biện pháp quản lý dữ liệu đảm bảo kiểm soát dữ liệu

Ba là, các giải pháp về hạ tầng công nghệ

Bốn là, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về hóa đơn điện tử và hệ thống phân tích cơ sở dữ liệu thông minh

Năm là, cải thiện mức độ tuân thủ thuế của doanh nghiệp

Sáu là, tăng cường quản lý rủi ro

4.2.4. Nhóm giải pháp trong xử lý vi phạm hóa đơn điện tử

Trong công tác xử lý vi phạm về hóa đơn điện tử, cơ quan thuế cần phải công chính, liêm minh và làm đúng theo quy định. Cần tăng cường ứng dụng công nghệ trong việc xử phạt vi phạm để kịp thời phát hiện vi phạm và nâng cao tính khách quan trong xử lý vi phạm. Đồng thời, cần tuyên truyền rộng rãi cho người nộp thuế về các hình thức và mức độ xử phạt vi phạm về hóa đơn. Cần đánh giá hiệu quả của công tác xử phạt vi phạm về hóa đơn điện tử làm cơ sở tham khảo những bước quản lý tiếp theo cho phù hợp

4.3. Các đề xuất, kiến nghị

4.3.1. Hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý hóa đơn điện tử

Cần phải xây dựng một hệ thống các văn bản pháp luật cần quy định cụ thể chặt chẽ vấn đề quản lý hoá đơn điện tử. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện các quy định pháp lý một cách rõ ràng cụ thể bởi các quy định đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý hóa đơn.

4.3.2. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý

Việc tích hợp được quản lý giữa các đơn vị khác nhau trong khối nhà nước: dữ liệu về đăng ký kinh doanh, dữ liệu về xúc tiến thương mại, dữ liệu về mua bán giữa các doanh nghiệp...chỉ giúp cơ quan thuế trong khâu đối soát, ban đầu sẽ tìm được rất nhiều lỗi để quản lý nguồn thu: ví dụ như thông tin doanh nghiệp mà một đơn vị

ghi nhận nhưng đơn vị khác chưa ghi nhận trong hệ thống. Vì vậy cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có liên quan: Công an, Bộ Công thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4.3.3. Phát triển thanh toán điện tử

Thứ nhất, Chính phủ, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước cần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong lĩnh vực thanh toán điện tử.

Thứ hai, cần tăng cường sự liên kết đối với các tổ chức tín dụng bao gồm: các ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán và công ty cung cấp dịch vụ, phương tiện thanh toán điện tử

Ba là, cần đảm bảo an toàn, bảo mật trong thanh toán điện tử

4.3.4. Cân đối nguồn lực tài chính để thực thi

Để thực thi các giải pháp hoàn thiện công tác quản lý hóa đơn điện tử của cơ quan thuế tại Việt Nam cần đảm bảo nguồn lực về con người và nguồn lực về tài chính đầy đủ, đặc biệt đầu tư cho hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng cấp hệ thống hóa đơn điện tử, nâng cấp đường truyền thường xuyên, góp phần đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa ngành Thuế

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Nội dung chương 4 trình bày dự báo xu hướng trên thế giới cũng như trong nước về hóa đơn điện tử, mục tiêu thực hiện quản lý hóa đơn điện tử từ đó đưa ra những giải pháp quan trọng để hoàn thiện hoạt động quản lý hóa đơn và hạn chế các gian lận trong việc quản lý và sử dụng hóa đơn hiện nay tại Việt Nam, từ đó có thể ứng dụng vào thực tế triển khai, nâng cao hiệu quả quản lý.

KẾT LUẬN

Hóa đơn điện tử là bước tiến lớn trong quá trình cải cách quản lý thuế, không chỉ giúp nhà nước tạo môi trường kinh doanh công khai, minh bạch, hiệu quả, hóa đơn điện tử còn là chìa khóa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hóa đơn nói riêng cũng như quản lý thuế nói chung.

Các kết quả chủ yếu mà luận án đã đạt được là:

Thứ nhất, luận án đã tổng hợp, phân tích và trình bày được nội dung chính của một số công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài quản lý hóa đơn điện tử; đưa ra các nhận xét, đánh giá sơ lược các kết quả nghiên cứu của các công trình này, từ đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án.

Thứ hai, luận án đã trình bày cơ bản khung lý thuyết về nghiên cứu về hóa đơn điện tử và quản lý hóa đơn điện tử. Đồng thời cũng đưa ra các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hóa đơn điện tử, từ đó xác định được các trọng tâm cần chú trọng trong công tác quản lý hóa đơn điện tử. Bên cạnh đó chương này cũng giới thiệu các bài học kinh nghiệm của các nước trên thế giới đã triển khai và quản lý hóa đơn điện tử để rút ra những bài học, mô hình về quản lý hóa đơn điện tử hiệu quả.

Thứ ba, luận án đã trình bày thực trạng quản lý hóa đơn tại Việt Nam. Luận án đề cập tới thực trạng việc quản lý hóa đơn với những tồn tại gặp phải trong quá trình triển khai và quản lý hóa đơn điện tử, đồng thời cũng phân tích một số nguyên nhân dẫn đến các tồn tại trong việc quản lý hóa đơn hiện nay.

Thứ tư, luận án đã trình bày bối cảnh, xu hướng trên thế giới cũng như trong nước về hóa đơn điện tử, định hướng thực hiện quản lý hóa đơn điện tử từ đó đưa ra những giải pháp quan trọng để hoàn thiện hoạt động quản lý hóa đơn và hạn chế các gian lận trong việc quản lý và sử dụng hóa đơn hiện nay tại Việt Nam, từ đó có thể ứng dụng vào thực tế triển khai, nâng cao hiệu quả quản lý.

Trong quá trình nghiên cứu, luận án không thể tránh khỏi những hạn chế, khiêm khuyết. Nghiên cứu sinh mong nhận được các ý kiến đóng góp của các thầy cô giáo, các nhà khoa học, nhà quản lý để chủ đề này tiếp tục được phát triển và hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

1. Truong Thi Thu Ha (2020), “*E-invoicing: Worldwide experiences and recommendation for Vietnam*“, Proceedings the second international conference on the finance - Accounting for promoting sustainable development in private sector (FASPS 2020), Page 494-502.
2. Truong Thi Thu Ha (2021), “*Some solutions to promote e-invoice management for businesses in Viet Nam*”, The third international conference on: “Finance and Accounting for the promotion of sustainable development in private sector”, (FASPS-3), Page 487-497.
3. Truong Thi Thu Ha (2021), “*Measures to prevent illegal use of invoices and use of illegal invoices*”, Proceedings the fourth international conference on sustainable economic development and business management in the context of globalisation (SEDBM-4), page 609-618
4. Truong Thi Thu Ha (2023), “*The application of Servqual model to assess the relationship between the quality of tax authorities e-invoice management and business satisfaction with the e-invoice management of tax authorities*”, *Journal of Finance & Accounting research*, No. 03 (22) – 2023, page 97-103